

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2021/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Phú L, sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 98/76 đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ tên Phạm Thị Hồng N (đã chết) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 30/6/2021; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang; (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: 27/4B đường V, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 30/6/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G kết hợp với Công an Phường M, quận G phát hiện Nguyễn Hoàng Phú L có hành vi cất giấu 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (L khai là ma túy tổng hợp) tại trước nhà địa chỉ 261 đường P, Phường B, quận G nên lập biên bản thu giữ vật chứng đưa về Công an Phường B, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Nguyễn Hoàng Phú L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2021, L dùng điện thoại di động của L số A1 gọi vào số B của một thanh niên tên B (là bạn quen biết với L, chưa rõ lai lịch) đề hỏi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá tiền 1.000.000đ thì B đồng ý và hẹn L đến khu vực chợ C, Quận M để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 68N1- 029.20 đến nơi hẹn gặp B. Tại đây, L đưa cho B số tiền 1.000.000đ và B đưa lại cho L 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá). Sau khi mua được ma túy, L cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy vào trong khẩu trang y tế rồi treo lên giữa ba ga xe gắn máy biển số 68N1- 029.20 mà L đang điều khiển. Số ma túy còn lại gồm 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) thì L cất giấu vào túi quần phía trước bên phải L đang mặc. Sau đó, L điều khiển xe máy tìm nơi sử dụng ma túy. Khi L đi đến trước địa chỉ 261 đường P, Phường B, quận G, quận G thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G kết hợp với Công an Phường M, quận G phát hiện số ma túy cất giấu như trên. L khai mua số ma túy trên với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), 01 (một) gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m3), tất cả đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hoàng Phú L và hình dấu của Công an Phường M, quận G. Tại Bản Kết luận giám định số 3451/KLGD-H ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (m1, m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 1,7349 gam, loại Methamphetamine; m3 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 2,1664 gam, loại Methamphetamine.

- 01 xe gắn máy biển số: 68N1 - 029.20; số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170. Qua xác minh biển số xe 68N1-029.20, có số khung: VN5A2B016650; số máy: SA10BH7H016650, không trùng với số khung, số máy của xe đang tạm giữ do ông Nguyễn Văn S (địa chỉ cư trú: ấp V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang xác định không có ai tên Nguyễn Văn S cư ngụ tại địa chỉ trên. Qua giám định số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170 nguyên thủy, không thay đổi. Tiến hành xác minh số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170 là xe máy có biển số 64B1-616.58 hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh bạc do bà Nguyễn Thị Minh T (địa chỉ cư trú: 27/4B đường V, Phường M, thành phố V,

tỉnh Vĩnh Long). Qua xác minh bà T không thực tế cư trú tại 27/4B đường V, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và hiện không rõ đi đâu. Nguyễn Hoàng Phú L khai nhận L mượn chiếc xe trên của một người bạn tên Bì (không rõ lai lịch). Khi mượn L nói với Bì đi công việc, sau đó sử dụng xe trên để đi mua ma túy và bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa ai đến liên hệ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0933184841, L sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu HTC không có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có gắn sim số: 0919590991 là tài sản cá nhân của L; 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ, dài khoảng 65cm, một túi xách vải màu nâu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận G đã gửi Công văn đến tập đoàn viễn thông Mobiphone để xác minh chủ thuê bao 0906641119 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên B, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập số 165/PNK ngày 22/11/2021.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 09/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Nguyễn Hoàng Phú L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phú L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Miễn phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ; 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ, dài khoảng 65cm và một túi xách vải màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy biển số: 68N1 - 029.20; số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu HTC không có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có gắn sim số: 0919590991.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Hoàng Phú L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận G, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Hoàng Phú L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 3,9013 gam Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập phần đầu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết: tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), 01 (một) gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m3), tất cả đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hoàng Phú L và hình dấu của Công an Phường M, quận G, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số: 68N1 - 029.20; số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170. Qua xác minh biển số xe 68N1-029.20, có số khung: VN5A2B016650; số máy: SA10BH7H016650, không trùng với số khung, số máy của xe đang tạm giữ do ông Nguyễn Văn S (địa chỉ cư trú: ấp V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang xác định không có ai tên Nguyễn Văn S cư ngụ tại địa chỉ trên. Qua giám định số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170 nguyên thủy, không thay đổi. Tiến hành xác minh số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170 là xe máy có biển số 64B1-616.58 hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh bạc do bà Nguyễn Thị Minh T (địa chỉ cư trú: 27/4B đường V, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long). Qua xác minh bà T không thực tế cư trú tại 27/4B đường V, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và hiện không rõ đi đâu. Nguyễn Hoàng Phú L khai nhận L mượn chiếc xe trên của một người bạn tên Bi (không rõ lai lịch). Khi mượn L nói với Bi đi công việc, sau đó sử dụng xe trên để đi mua ma túy và bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa ai đến liên hệ. Hội đồng xét xử nhận thấy đã quá thời hạn quy định của pháp luật, xe không có nguồn gốc rõ ràng và xe là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0933184841, bị cáo khai dùng điện thoại này liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, cán gỗ, dài khoảng 65cm và một túi xách vải màu nâu, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HTC không có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có gắn sim số: 0919590991 là tài sản cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên B bán ma túy cho bị cáo và đối tượng Bi mà bị cáo đã mượn xe gắn máy biển số: 68N1 - 029.20, hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phú L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Phú L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phú L 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/6/2021.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 (một) gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hoàng Phú L và hình dấu của Công an Phường M, quận G; 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng (cán gỗ) dài khoảng 65cm và 01 túi xách vải màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1 xe gắn máy biển số: 68N1 - 029.20; số khung: RLCS5C6H0FY177158; số máy: 5C64177170; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số: 0933184841.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu HTC không có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có gắn sim số: 0919590991.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 165/PNK ngày 22/11/2021 của Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Thi hành án Q. G;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu Ly